

Bản án số: 150/2018/HS-ST
Ngày: 16/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thanh Huân

Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Bích Thủy - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2018/TLST-HS ngày 05/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 230/2018/QĐXXST-HS ngày 02/10/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1993; ĐKKHKT: GA, G, N; chỗ ở hiện nay: Xóm 8, GA, G, N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Đinh Thị H; có vợ là Đặng Thị H và 01 con sinh năm 2014; tiền sự: không

Tiền án:

Bản án số 66/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Tài sản trộm cắp trị giá 2.200.000 đồng.

Bản án số 118/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 66/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù. Tài sản trộm cắp trị giá 975.000 đồng. Ra trại ngày 14/9/2017

Nhân thân: Ngày 17/11/2012 tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Công an huyện

T, Hà Nội xử phạt hành chính.

Danh chỉ bản số 245 lập ngày 27/6/2018 tại Công an quận T, Hà Nội; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1965; trú tại: Phòng 1716 CT2, khu đô thị mới Trung Văn, T, Hà Nội (vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 26/06/2018, Phạm Văn C bắt xe khách từ N lên Hà Nội để chơi. Đến khoảng 6 giờ 30 phút cùng ngày, khi tới ngã tư K – N- NT, T, Hà Nội, C xuống xe đi bộ vào khu tập thể phường T Bắc. Khi đi đến khu vực ngã 3 chợ T Bắc, địa chỉ E8 T Bắc, T, Hà Nội, C phát hiện 01 xe máy Honda Dream màu nâu, BKS: 88F1 -2023 của bà Lê Thị L dựng ở lề đường gần cổng chợ khu E8. Thấy xe không khóa cổ, khóa càng, khóa vẫn cắm ở ổ khóa, C nảy sinh ý định trộm cắp. C ngồi lên chiếc xe máy trên mở khóa, nổ máy đi được khoảng 14 - 15 mét về phía Nhà văn hóa phường T Bắc thì bị lực lượng Công an phường T Bắc cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, sau đó đưa C cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để giải quyết.

Cơ quan công an đã thu giữ của Phạm Văn C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS: 88F1 – 2023, dung tích xi L 97m3, số máy: 0003318, số khung: 003698

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG ngày 09/07/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND quận T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, BKS: 88F1 -2023, số khung: 003698, số máy: 0003318, dung tích xi L 97m3, đăng ký lần đầu năm 1998 (xe đã qua sử dụng, cũ) có giá 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận T đã trao trả chiếc xe máy trên cho bà Lê Thị L. Bà L đã nhận lại tài sản, hiện không có đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 150/CT-VKSTX ngày 04/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, người bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường dân sự và đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, ăn năn hối cải và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 26/06/2018, tại khu vực ngã 3 chợ T Bắc - khu E8 phường T Bắc, quận T, Hà Nội, Phạm Văn C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 88F1-2023 trị giá 5.000.000 đồng của bà Lê Thị L thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo đã từng 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, lẽ ra phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, song bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích, tuy nhiên bản án số 118/2016/HSST ngày 27/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N không xác định hành vi của bị cáo là “tái phạm” do tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000, bản án số 66/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện G là yếu tố định tội của bản án số 118/2016/HSST ngày 27/12/2016, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải có mức hình phạt tù phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi ngay trả người bị hại, do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Tòa không xét.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Phạm Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2018.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận T;
- Công an quận T;
- THADS quận T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T, ngày 15 tháng 6 năm 2018

THÔNG BÁO

KẾT QUẢ PHIÊN TỌA XÉT XỬ THẨM HÌNH SỰ

Kính gửi: UBND phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Căn cứ điều 262 - Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thông báo kết quả phiên tòa sơ thẩm hình sự xét xử đối với:

Lương Quốc Đông, sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở: Phòng 507-G9 phường T Nam, quận T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân Bao và bà Nguyễn Thị Thu Liên; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 04/6/2001 bị đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng (theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

- Ngày 05/5/2016 tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 12/5/2016 Công an phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lương Quốc Đông, mức phạt là 1.500.000 đồng. Lương Quốc Đông đã nộp đủ tiền phạt trong ngày 12/5/2016

Danh chỉ bản số 91 lập ngày 01/2/2018 tại Công an quận T, Hà Nội; bị tạm giữ từ ngày 30/01/2018 đến ngày 08/2/2018 hủy bỏ quyết định tạm giữ và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại nơi ở (có mặt).

KẾT QUẢ XÉT XỬ NHƯ SAU:

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 68/2018/HSST ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Cù Văn Hòa phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Cù Văn Hòa 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và đọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2018

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

TRÍCH LỤC ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đối với bị cáo:

Cù Văn Hòa, sinh năm 1963; HKTT và trú tại: P203A1 TT 128C Đại La, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn Chúng và bà Nguyễn Thị Phú; có vợ là Vương Thị Táp và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 75 lập ngày 22/1/2018 tại Công an quận T, Hà Nội; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Cù Văn Hòa phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; các điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;
3. Xử phạt Cù Văn Hòa 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

